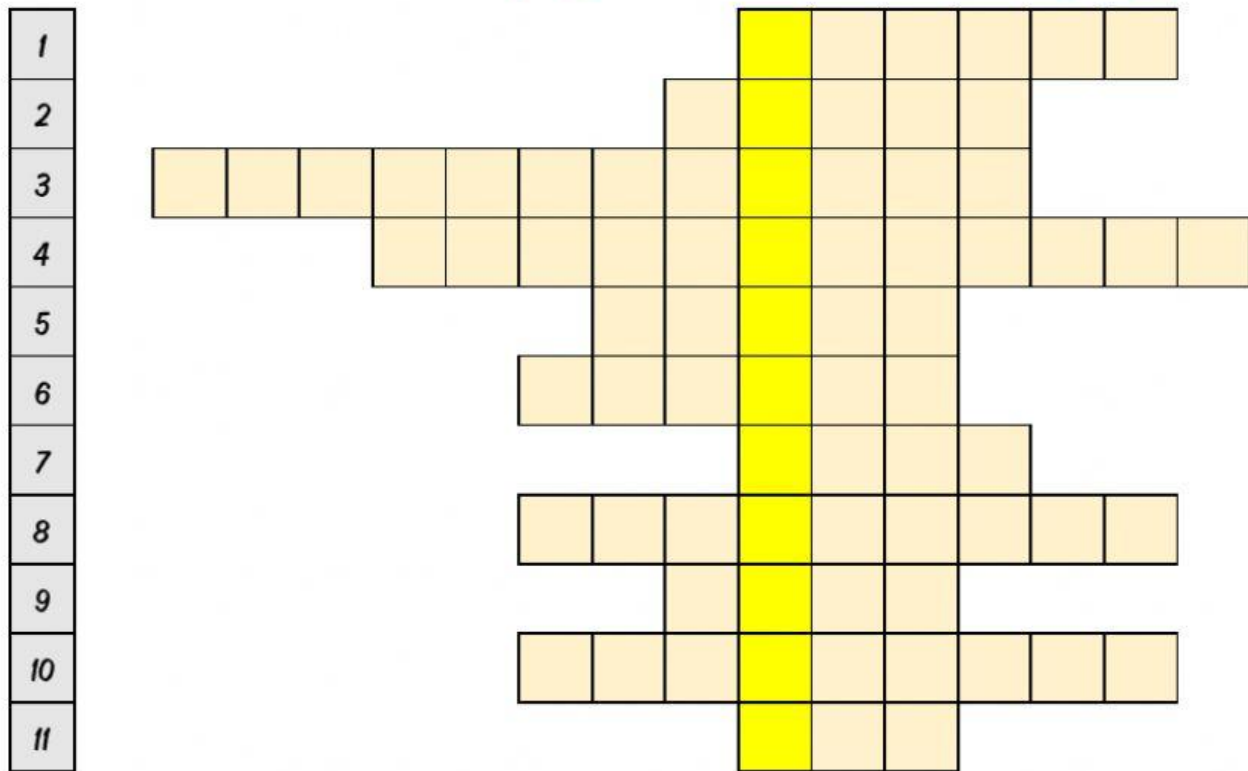




Luyện từ và câu

Mở rộng vốn từ về Trường học



1. Căn phòng được dùng để vào học. (bắt đầu bằng chữ L)
2. Nhà trường thường tổ chức các hoạt động như Trung thu, Giáng sinh, Tết cho các bạn học sinh. (bắt đầu bằng chữ L)
3. Vật dụng dùng để đọc, rất cần thiết trong việc dạy và học trong trường. (bắt đầu bằng chữ S)
4. Lịch học trong nhà trường. (bắt đầu bằng chữ T)
5. Những người thường được gọi là phụ huynh. (bắt đầu bằng chữ C)
6. Người phụ nữ dạy học. (bắt đầu bằng chữ C)
7. Học trên mức khá. (bắt đầu bằng chữ G)
8. Thói quen xấu, không thể học tốt được. (bắt đầu bằng chữ L)
9. Đồ dùng trên lớp, viết bằng bút lông. (bắt đầu bằng chữ B)
10. Hiểu, tiếp thu, xử lí nhanh. (bắt đầu bằng chữ T)
11. Vật dụng để ngồi. (bắt đầu bằng chữ G)

Từ bí ẩn là: